

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2024/HSST

Ngày 15-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Ái Q

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đ.

2. Bà Trần Thị Thanh N.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị N, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P – tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoà T, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh T, Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2024/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

LÊ TẤN N (Tên gọi khác: N), Sinh năm: 1995 tại tỉnh T.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Khu phố 5, phường P, thành phố P, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn K và bà Trần Thị Thu A. Chưa có vợ, con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 04/3/2021, bị Công an phường H, thành phố P xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định số 01110509, hiện chưa thực hiện nghĩa vụ đóng phạt.

Nhân thân:

- Ngày 05/5/2014, bị Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P ra Quyết định số 73/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý giáo dục tại cấp phường với thời hạn 06 tháng, chấp hành xong ngày 05/11/2014.

- Ngày 18/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 79/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2018.

- Ngày 27/10/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 202/2023/HSST.

Bị cáo mới chấp hành xong bản án số 202/2023/HSST ngày 27/10/2023 tại Trại giam X (ZA) – Bộ Công an ngày 14/7/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ngô Văn B, sinh năm 1999. Trú tại: khu phố 5, phường P, thành phố P, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 30/6/2023, Lê Tấn N đi bộ từ nhà đến nhà của Ngô Văn B (sinh năm 1999, trú tại khu phố 5, phường P, thành phố P), N phát hiện trước sân nhà của B đang dựng 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số **P1-871.16, trên xe cắm sẵn chìa khóa, cửa cổng không đóng nên N nảy sinh ý định trộm xe bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, N lén lút đi đến vị trí để chiếc xe, dắt xe ra khỏi nhà rồi N ngồi lên xe để máy điều khiển xe tẩu thoát. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô vừa trộm được đến tiệm điện thoại **HT tại khu phố 1, phường P, thành phố P do Trần Thành H (sinh năm 1990; trú tại khu phố 11, phường P, thành phố P) làm chủ để hỏi bán. Tại đây, N nói với H xe mô tô biển số **P1-871.16 là của N, xe bị mất giấy tờ, do kẹt tiền nên bán với giá 3.500.000 đồng nhưng H không mua. Lúc này, có người đàn ông tên “Lê Minh M” (không rõ nhân thân) đến tiệm của H sửa điện thoại nghe được sự việc bán xe nói trên, “M” nhờ H hỏi mua xe của N với giá 2.700.000 đồng. H nói với M là xe của bạn H, xe bị mất giấy tờ thì “M” nhờ H thương lượng giá bán xe với N. Sau đó, H nói lại với N thì N đồng ý bán xe với giá 2.700.000đ. M đưa tiền cho H rồi ra về. Bán xe xong, H chở N về nhà của H tại khu phố 11, phường P, thành phố P, rồi đưa tiền bán xe cho N. Số tiền này N đã tiêu xài hết.

Ngày 17/07/2023, Trần Thanh L (sinh năm 2002, trú tại thôn 2, xã L, huyện H) lên mạng xã hội Facebook tìm mua xe cũ thì thấy tài khoản Facebook tên nước ngoài (không rõ tên tài khoản) đăng bán xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số **E6-9968, xe không có giấy tờ với giá 4.000.000 đồng nên L hỏi mua trên. Tài khoản Facebook tên nước ngoài (không rõ tên tài khoản) hẹn L đến xã T, huyện H để lấy xe. L đến chỗ hẹn thì gặp 01 người thanh niên (không rõ nhân thân), người này giao xe cho L và nhận tiền của L. Mua được xe, L chạy xe về nhà trọ tại phường P, thành phố P thì thấy số khung của xe mới mua đã bị chà nên L liên hệ hỏi tài khoản Facebook tên nước ngoài (không rõ tên tài khoản) thì được trả lời là do xe bị hư phải thay sườn mới nên chà để đóng số mới, rồi tài khoản này chặn hết liên hệ với L. Nghi ngờ xe mới mua là xe gian, L đã đăng bán chiếc xe này trên mạng xã hội Facebook thì có người thanh niên (không rõ nhân thân) hỏi mua và hẹn giao dịch xe tại xã C, huyện H. Đến nơi hẹn, do người này không đồng ý mua nên

L chạy xe về nhà. Khi L đang đi đến đường L thuộc phường P, thành phố P thì B nhìn thấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius gắn biển số **E6-9968 của L điều khiển có đặc điểm giống như xe mô tô của B nên B đã giữ L lại, đồng thời trình báo cho Công an phường P.

Phát hiện xe bị mất, B đến Công an phường P trình báo sự việc, Công an phường P đã triệu tập Lê Tấn N đến trụ sở làm việc. Tại đây, N đã thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Trần Thanh L: 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu xanh, gắn biển số **E6-9968 (không kiểm tra số khung, số máy)

- Thu giữ của Ngô Văn B

+ 01 bản photo giấy đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu xanh đen, biển số **P1-871.16, tên chủ xe Nguyễn Thị T (đã chết; là mẹ của B);

+ 01 USB màu nâu dung lượng 4GB, bên trong chứa dữ liệu video trích xuất từ camera của hộ dân ghi nhận hình ảnh Lê Tấn N trộm cắp xe mô tô biển số **P1-871.16 của Ngô Văn B vào ngày 30/6/2023.

- Thu giữ của Trần Thanh H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu trắng, số thuê bao 0911.964.1**

- Thu giữ của Lê Tấn N: 01 điện thoại di động hiệu Itel, số Imei 352287104442782.

Tại Bản kết luận định giám định số 1095 ngày 8 tháng 9 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T

Tại thời điểm giám định số khung, số máy xe mô tô biển số 86K6-9968 hiệu Yamaha loại Sirius màu xanh thấy: Số máy E3T6E-357770, số khung RLCUE1740JY056168.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 261/KL-HĐĐG ngày 15 tháng 12 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận:

Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh, gắn biển số 86K6-9968, số máy E3T6E-357770, số khung RLCUE1740JY056168, trị giá **6.666.667 đồng**.

Về dân sự: Anh Ngô Văn B không yêu cầu Lê Tấn N bồi thường về dân sự.

Về xử lý vật chứng:

- 01 bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số **P1-871.16 và 01 USB dung lượng 4GB, đây là tài liệu, vật chứng liên quan đến vụ án nên lưu giữ cùng hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius là của Nguyễn Thị T (mẹ của Ngô Văn B) đứng tên chủ sở hữu. Bà T giao xe trên cho B để sử dụng, hiện bà T đã chết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho B.

- Biển số **E6-9968 là của chủ sở hữu Lê Văn Đ (sinh năm 1969; trú tại khu phố 4, phường H, thành phố P), quá trình sử dụng Đ đã làm thất lạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax thu giữ của Trần Thành H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 thu giữ của Lê Tấn N. Do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H và N.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Tấn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 77/CT – VKSPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh T đã truy tố bị cáo Lê Tấn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Tấn N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bất chấp hậu quả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Tấn N với mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại Ngô Văn B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên không buộc các bị cáo phải bồi thường.

Bị cáo N không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên.

Lời nói cuối cùng của bị cáo Lê Tấn N: sau khi phạm tội bị cáo rất ân hận về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an thành

phố P, cũng như lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 10 phút, ngày 30/6/2023, tại nhà của Ngô Văn B thuộc khu phố 5, phường P, thành phố P, bị cáo Lê Tấn N đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số **P1-871.16, trị giá 6.666.667 đồng của Ngô Văn B thì bị phát hiện, thu giữ.

Hành vi của Lê Tấn N đã thực hiện như đã nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy:

Lê Tấn N vì động cơ tư lợi cá nhân đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quan hệ về quyền sở hữu hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng là để giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius là của bà Nguyễn Thị T (mẹ của Ngô Văn B) đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho B nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với biển số **E6-9968 là của chủ sở hữu Lê Văn Đ (sinh năm 1969; trú tại khu phố 4, phường H, thành phố P), quá trình sử dụng Đ đã làm thất lạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax thu giữ của Trần Thành H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 thu giữ của Lê Tấn N. Do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H và N nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc bị cáo Lê Tấn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/8/2024). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- VKSND thành phố P;
- VKSND tỉnh T;
- TAND tỉnh T;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Q

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên

Nơi nhận

- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Quyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên

Nơi nhân

- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết;

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

Hà Thị Ái Quyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên

